

TIẾT 1: ÔN TẬP: KHÁI NIỆM VỀ PHÂN SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết đọc và viết phân số, biểu diễn một phép chia số tự nhiên cho một số tự nhiên khác 0 và viết một số tự nhiên dưới dạng phân số.

- HS vận dụng kiến thức làm được các bài tập 1, 2, 3, 4.

2. Năng lực đặc chung:

- Sử dụng được công cụ và mô hình toán học biểu diễn phân số.

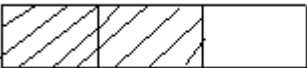
3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** + Giáo án PowerPoint, Máy tính, Video bài giảng

- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu: (5phút)	
- Cho HS hát - KT đồ dùng học toán. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS chuẩn bị đồ dùng học tập - HS nghe, ghi vở
2. Hoạt động ôn tập khái niệm về phân số:(15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> Giúp HS biết đọc và viết phân số, biết biểu diễn một phép chia số tự nhiên cho một số tự nhiên khác 0 và viết một số tự nhiên dưới dạng phân số. <i>*Cách tiến hành:</i>	
a) Ôn tập khái niệm ban đầu về phân số. - GV dán tấm bìa lên bảng. - Yêu cầu HS quan sát - Yêu cầu HS nêu tên gọi phân số, tự viết phân số. - GVKL: Ta có phân số $\frac{2}{3}$ đọc là “hai phần ba”. - Yêu cầu HS chỉ vào các phân số $\frac{2}{3}$; $\frac{5}{10}$; $\frac{3}{4}$; $\frac{40}{100}$ và nêu cách đọc. - Tương tự các tấm bìa còn lại. - GV theo dõi, uốn nắn. b) Ôn tập cách viết thương hai số tự nhiên, mỗi số tự nhiên dưới dạng phân số.	 - HS quan sát và nhận xét. - HS thực hiện. - 1 HS nhắc lại. - HS chỉ vào các phân số $\frac{2}{3}$; $\frac{5}{10}$; $\frac{3}{4}$; $\frac{40}{100}$ và nêu cách đọc. - HS thảo luận

- Yêu cầu HS thảo luận tìm ra cách viết thương của phép chia, viết STN dưới dạng phân số. - GV HD HS viết. - GV nhận xét.	- HS viết lần lượt và đọc thương. $1 : 3 = \frac{1}{3} \text{ (1 chia 3 thương là } \frac{1}{3} \text{)}$
3. HĐ luyện tập, thực hành: (15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> Giúp HS biết vận dụng khái niệm phân số để làm các bài tập 1,2,3, 4. <i>*Cách tiến hành:</i>	
Bài 1: HĐ cặp đôi - Gọi HS đọc yêu cầu bài - Yêu cầu HS làm bài theo cặp - GV nhận xét chữa bài - Yêu cầu HS làm miệng Bài 2: HĐ cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu bài - Yêu cầu HS làm bài - GV theo dõi nhận xét. Bài 3: HĐ cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu bài - Yêu cầu HS làm bài - GV nhận xét chữa bài Bài 4: HĐ cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu bài - Yêu cầu HS làm miệng. - GV chấm 1 số bài, nhận xét.	a. Đọc các phân số: - HS làm bài theo cặp $\frac{5}{7}; \frac{25}{100}; \frac{91}{38}; \frac{60}{17}; \frac{55}{1000}$ b. Nêu tử số và mẫu số - 1 HS làm miệng - Viết thương dưới dạng phân số: - HS làm bài cá nhân vào vở, báo cáo GV $3 : 5 = \frac{3}{5}; \quad 75 : 100 = \frac{75}{100}$ - Viết các số tự nhiên dưới dạng phân số có mẫu là 1. - HS làm vào vở, 3 em làm trên bảng. $\frac{32}{1}; \frac{105}{1}; \frac{1000}{1}$ - Điền số thích hợp - HS làm miệng. - HS nêu lại nội dung ôn tập.
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3phút)	
- Yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức đã học vào thực tế.	- Tìm thương(dưới dạng phân số) của các phép chia: $6 : 8; \quad 12 : 15; \quad 4 : 12; \quad 20 : 25$
- HS vận dụng kiến thức để chia 1 hình chữ nhật nào đó thành nhiều phần bằng nhau một cách nhanh nhất.	- HS thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Tập đọc
TIẾT 1: THƯ GỬI CÁC HỌC SINH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Hiểu các từ ngữ trong bài, ND bức thư: Bác Hồ khuyên HS chăm học, biết nghe lời thầy, yêu bạn.

- Thuộc lòng đoạn *Sau 80 năm... công học tập của các em*

- Đọc đúng, đọc trôi chảy; biết nhấn giọng từ ngữ cần thiết, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.

2. Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác: Biết hợp tác với các bạn trong nhóm để giải quyết các câu hỏi cuối bài.

3. Phẩm chất: Biết ơn, kính trọng Bác Hồ, quyết tâm học tốt

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** + Giáo án PowerPoint, Máy tính, Video bài giảng

- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu: (5 phút)	
- Cho HS hát bài <i>"Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng"</i>	- HS hát
- Giới thiệu bài – Màn hình chiếu đề bài.	- HS ghi vở
2. Hoạt động luyện đọc: (12 phút)	
* <i>Mục tiêu:</i> - Rèn đọc đúng từ, đọc đúng câu, đoạn. - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới. - Đọc đúng các từ khó trong bài	
* <i>Cách tiến hành:</i>	
- Gọi HS đọc toàn bài	- 1 HS đọc toàn bài.
- Giao nhiệm vụ cho HS đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm luyện đọc các từ khó và tìm hiểu nghĩa của các từ chú giải sau đó báo cáo với giáo viên.	- HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 + luyện đọc từ khó, câu khó trong nhóm
- GV nhận xét, đánh giá	- HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 + giải nghĩa từ khó SGK trong nhóm
- 1 HS đọc toàn bài	- HS nghe
- GV đọc mẫu toàn bài giọng chậm rãi, vừa đủ nghe thể hiện được tình cảm thân ái, trìu mến, thiết tha, tin tưởng của Bác đối với thiếu nhi VN.	- HS đọc
	- HS nghe
3. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)	
* <i>Mục tiêu:</i>	
- Hiểu ND bức thư: Bác Hồ khuyên HS chăm học, biết nghe lời thầy, yêu bạn.	
* <i>Cách tiến hành:</i> HĐ nhóm 4	
- GV giao nhiệm vụ: Đọc nội dung bài rồi trao đổi trả lời các câu hỏi trong SGK sau đó báo cáo, chia sẻ trước lớp:	- HS nghe và thực hiện nhiệm vụ theo nhóm chia trong zoom
	- Đó là ngày khai trường đầu tiên ở nước VN dân chủ cộng hòa sau 80 năm bị TDP

+ Ngày khai trường tháng 8 năm 1945 có gì đặc biệt so với những ngày Khai trường khác? + Nêu ý 1 ? + Sau CM-8 nhiệm vụ của toàn dân là gì? + HS có trách nhiệm như thế nào trong công cuộc kiến thiết đất nước? +Nêu ý 2: + Nêu ý chính của bài ? - GVKL: Bác Hồ khuyên HS chăm học, biết nghe lời thầy, yêu bạn.	đô hộ. Từ đây các em được hưởng một nền giáo dục hoàn toàn VN - Nét khác biệt của ngày khai giảng tháng 9- 1945 với các ngày khai giảng trước đó. -XD lại cơ đồ mà Tổ tiên đã để lại làm cho nước ta theo kịp các nước khác trên hoàn cầu... -Siêng năng học tập, ngoan ngoãn nghe thầy yêu bạn để lớn lên XD đất nước. - Nhiệm vụ của toàn dân tộc trong công cuộc kiến thiết đất nước - HS nêu
*Luyện đọc diễn cảm:(8 phút) * <i>Mục tiêu:</i> Đọc diễn cảm bài văn - Thuộc lòng đoạn Sau 80 năm...công học tập của các em (trả lời câu hỏi 1,2,3 SGK). * <i>Cách tiến hành:</i>	
- Gọi HS đọc toàn bài và nêu giọng đọc của bài. - Hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm - Luyện đọc theo cặp - Thi đọc diễn cảm - Cho HS luyện học thuộc lòng - Thi học thuộc lòng	- 1 HS đọc toàn bài nêu giọng đọc của bài. - HS luyện đọc diễn cảm đoạn <i>Sau 80 năm giờ...rất nhiều</i> - HS luyện đọc nhóm đôi. - HS thi đọc diễn cảm. - HS luyện đọc thuộc lòng - HS thi đọc thuộc lòng.
4. Hoạt động vận dụng: (4phút)	
- Em biết gì về cuộc đời và sự nghiệp của Bác Hồ ?	-HS nêu
- Sưu tầm các bài hát, bài thơ ca ngợi Bác Hồ.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Kĩ thuật

TIẾT 1: ĐÍNH KHUY HAI LỖ (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực chung:

- Biết cách đính khuy hai lỗ.
- Đính được ít nhất một khuy hai lỗ. Đính khuy tương đối chắc chắn.

2. Năng lực đặc thù:

Hợp tác giao tiếp vaowis các bạn làm việc nhóm hoàn thành sản phẩm khâu thêu.

3. Phẩm chất:

- Rèn luyện tính cẩn thận.
- Với HS khéo tay: Đính được ít nhất 2 khuy 2 lỗ đúng đường vạch dấu. Khuy đính chắc chắn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** + Giáo án PowerPoint, Máy tính, Video bài giảng
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động 1: Quan sát, nhận xét mẫu.

- Đặt câu hỏi định hướng HS quan sát. - Giới thiệu mẫu đính khuy hai lỗ. • Kết luận: + <i>Đặc điểm của khuy: làm bằng nhiều vật liệu khác nhau, nhiều hình dạng, kích thước.</i> + <i>Vị trí của khuy trên hai nẹp áo: ngang bằng với vị trí của các lỗ khuyết, đục cài qua khuyết để gài hai nẹp của sản phẩm vào với nhau.</i>	- HS quan sát một số mẫu khuy hai lỗ và hình 1a SGK - Quan sát và rút ra nhận xét về: Đặc điểm hình dạng, kích thước, màu sắc của khuy hai lỗ. - Quan sát mẫu kết hợp với hình 1b SGK và nhận xét về: đồng chỉ đính khuy, khoảng cách giữa các khuy đính trên sản phẩm - HS quan sát vị trí của các khuy và lỗ khuyết trên hai nẹp áo.
---	--

2. Hoạt động 2: Hướng dẫn thao tác kĩ thuật.

- Đặt câu hỏi định hướng HS quan sát. + Cách vạch dấu các điểm đính khuy hai lỗ? Lưu ý: Vì đây là bài học đầu tiên về đính khuy nên GV cần hướng dẫn kĩ:	- HS đọc nội dung mục 1 và quan sát hình 2 SGK để trả lời câu hỏi. +Thực hiện thao tác trong bước 1. - HS đọc nội dung mục 2a và quan sát hình 3 SGK để nêu cách chuẩn bị đính khuy.
---	--

+ Cách đặt khuy vào điểm vạch dấu (2 lỗ khuy). + Cách giữ cố định khuy. + Xâu chỉ đôi và không quá dài. - Hướng dẫn cách đính khuy và thao tác mẫu lần khâu đính thứ nhất - GV hướng dẫn thao tác như các bước trên và quan sát sản phẩm trả lời câu hỏi. + Vị trí của khuy trên hai nẹp áo: ngang bằng với vị trí của các lỗ khuyết, được cài qua khuyết để gài hai nẹp của sản phẩm vào với nhau. - Hướng dẫn nhanh lần 2 các bước đính khuy.	- HS đọc nội dung mục 2b và quan sát hình 4 SGK để nêu cách đính khuy. + 1 HS thao tác 2-3 lần khâu đính còn lại - HS quan sát hình 5, 6 SGK để nêu cách quần chỉ quanh chân khuy và kết thúc đính khuy. - Nêu nội dung ghi nhớ SGK, trang 7.
3. Ứng dụng: - Nhắc lại các bước đính khuy - Tổ chức cho HS thi gấp nẹp, khâu lược nẹp, vạch dấu các điểm đính khuy.	
4. Sáng tạo: - Tìm hiểu thêm các cách đính khuy khác.	

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Hướng dẫn học

Chính tả

TIẾT 1: NGHE- VIẾT: VIỆT NAM THÂN YÊU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Nghe - viết đúng bài chính tả VN thân yêu, bài viết không mắc quá 5 lỗi trong bài, trình bày đúng hình thức thơ lục bát.
- Tìm được tiếng thích hợp với ô trống theo yêu cầu của BT2, thực hiện đúng BT3.
- Rèn kĩ năng nghe, viết cho các em.
- **Hướng dẫn học sinh viết hoa danh từ chung để thể hiện sự tôn kính**

2. Năng lực chung: Giao tiếp hợp tác: Biết hợp tác với các bạn trong nhóm để phân biệt ng/ngh, c/k, g/gh

3. Phẩm chất: Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** + Giáo án PowerPoint, Máy tính, Video bài giảng
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động khởi động:(3 phút)	
- Cho HS hát - GV nêu 1 số điểm cần lưu ý về y/c của giờ Chính tả lớp - Giới thiệu bài – Chiếu màn hình	- HS hát - HS nghe và thực hiện - HS mở vở
2.Hoạt động hình thành kiến thức mới	
2.1. Chuẩn bị viết chính tả:(7 phút)	
<i>*Mục tiêu:</i> - HS nắm được nội dung đoạn viết và biết cách viết các từ khó. - HS có tâm thế tốt để viết bài. <i>*Cách tiến hành:</i>	
- GV đọc toàn bài - Nêu nội dung của bài. - Bài viết này thuộc thể loại thơ gì? - Nêu cách trình bày - Em hãy tìm những từ dễ viết sai? - Luyện viết từ khó	- HS theo dõi. - HS nêu - Thơ lục bát - Mênh mông, bay lả, nhuộm bùn - HS viết bảng con (giấy nháp)
2.2. HD viết bài chính tả. (15 phút)	
<i>*Mục tiêu:</i> Giúp HS Nghe - viết đúng bài chính tả "Việt Nam thân yêu", bài viết không mắc quá 5 lỗi trong bài, trình bày đúng hình thức thơ lục bát	
<i>*Cách tiến hành:</i>	
- GV đọc mẫu lần 1. - GV đọc lần 2 (đọc chậm) - GV đọc lần 3.	- HS theo dõi. - HS viết theo lời đọc của GV. - HS soát lỗi chính tả.
2.3. HD chấm và nhận xét bài (3 phút)	
<i>*Mục tiêu:</i> Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.	
<i>*Cách tiến hành:</i>	

- GV chấm 7-10 bài. - Nhận xét bài viết của HS.	- Thu bài chấm - HS nghe
3. Hoạt động luyện tập, thực hành: (8 phút) * Mục tiêu: Giúp HS tìm được tiếng thích hợp với ô trống theo yêu cầu của BT 2, thực hiện đúng BT 3. (Giúp đỡ nhóm HS (M1,2) hoàn thành bài tập theo yêu cầu) * Cách tiến hành:	
Bài 2a: HD cặp đôi - Gọi HS đọc bài 2 - GV hướng dẫn 3 câu đầu - Tổ chức hoạt động cặp đôi - Gọi đại diện các nhóm chữa bài - GV nhận xét, chốt lời giải đúng.	- HS đọc nội dung yêu cầu của BT - HS nghe - HS thảo luận nhóm đôi - Các nhóm báo cáo kết quả - ngày, ghi, ngát, ngữ, nghỉ
Bài 3a : HD cá nhân - 1HS nêu yêu cầu - GV cho HS làm bài - Chữa bài, cả lớp theo dõi, nhận xét. - GV chốt lời giải đúng - Yêu cầu HS nêu lại quy tắc viết k/c, g/gh, ng/ng	- HS nêu yêu cầu - HS làm bài cá nhân. - Cả lớp theo dõi - HS nghe - HS nêu
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)	
- Dặn HS ghi nhớ cách viết với c/k, g/gh, ng/ng.	- HS nghe và thực hiện
- Về nhà tìm các tiếng được ghi bởi c/k, g/gh, ng/ng.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Thứ năm ngày 6 tháng 9 năm 2023

Toán

TIẾT 2: ÔN TẬP CÁC TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÂN SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực chung:

- Nhớ lại tính chất cơ bản của phân số
- Vận dụng tính chất cơ bản của phân số để rút gọn phân số và quy đồng mẫu số các phân số (Trường hợp đơn giản)

2. **Năng lực đặc thù:** Hợp tác, giao tiếp: Hợp tác với các bạn trong nhóm để ghi nhớ và làm các bài tập về tính chất cơ bản của phân số.

3. **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** + Giáo án PowerPoint, Máy tính, Video bài giảng
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu: (5 phút)	
- Cho HS chơi trò chơi: Tổ chức HS thành 2 nhóm chơi, mỗi nhóm 6 HS + N1: Viết thương một phép chia hai số tự nhiên + N2: Viết một số tự nhiên dưới dạng phân số. - Nhóm nào viết đúng và nhanh hơn thì giành chiến thắng. - GV nhận xét trò chơi - Giới thiệu bài.	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động ôn tập lý thuyết: (15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> Giúp HS nhớ lại tính chất cơ bản của phân số <i>*Cách tiến hành:</i>	
<i>* Tính chất cơ bản của phân số</i> - GV đưa ra dưới dạng BT: Điền số thích hợp. Yêu cầu HS làm bài cá nhân$\frac{5}{6} = \frac{5 \times \dots}{6 \times \dots} = \frac{\dots}{\dots}; \frac{15}{18} = \frac{15 : \dots}{18 : \dots} = \frac{\dots}{\dots}$ - Chốt lại: Cả tử số và mẫu số phải cùng nhân hoặc cùng chia với cùng một số tự nhiên khác 0 <i>*Ứng dụng của tính chất</i> - Tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4 để tìm ra 2 ứng dụng: + Rút gọn phân số + Quy đồng mẫu số: cách tìm MSC	- HS tính và điền kết quả - Rút ra nhận xét: - HS thảo luận nhóm, báo cáo kết quả

* Chốt lại: Phải rút gọn về được PS tối giản	- HS nghe
3. Hoạt động luyện tập, thực hành: (15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> -Biết vận dụng tính chất cơ bản của phân số để rút gọn phân số và quy đồng mẫu số các phân số (Trường hợp đơn giản) - HS làm bài 1, 2. <i>*Cách tiến hành:</i>	
Bài 1: HĐ cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS làm bài - GV quan sát, nhận xét - KL: Rút gọn nhanh bằng cách tìm ra số lớn nhất chia hết cho cả tử số và mẫu số Phần b, c khuyến khích tìm MSCNN Bài 2: HĐ cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS làm bài - GV nhận xét chữa bài * Chốt lại: Cách tìm MSC	- Rút gọn phân số $\frac{15}{25}; \frac{18}{27}; \frac{36}{64}$ - Làm bài vào vở, báo cáo - HS nghe - HS nghe - Quy đồng mẫu số a- $\frac{2}{3} \& \frac{5}{8}$ b- $\frac{1}{4} \& \frac{7}{12}$ c- $\frac{5}{6} \& \frac{3}{8}$ - Làm vào vở, báo cáo GV - Giải thích cách làm
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)	
- Vai trò của t/c cơ bản của phân số.	- HS nêu
- Nêu cách tìm các PS bằng nhau từ một PS cho trước.	- HS nêu

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Luyện từ và câu
TIẾT 1: TỪ ĐỒNG NGHĨA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực chung:

- Bước đầu hiểu từ đồng nghĩa là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau, hiểu thế nào là từ đồng nghĩa hoàn toàn và không hoàn toàn (ND ghi nhớ).
- Học sinh tìm được từ đồng nghĩa theo yêu cầu BT1, BT2 (2 trong số 3 từ), đặt câu được với một cặp từ đồng nghĩa, theo mẫu (BT3).
- Rèn HS kĩ năng tìm từ, đặt câu. Biết vận dụng vào cuộc sống

2. Năng lực đặc thù: Hợp tác, giao tiếp: Hợp tác với các bạn trong nhóm để hiểu về từ nhiều nghĩa và vận dụng làm các bài tập.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm và cẩn thận khi sử dụng từ đồng nghĩa khi nói, viết

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** + Giáo án PowerPoint, Máy tính, Video bài giảng
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu: (3 phút)	
- GV giới thiệu chương trình LTVC. - GV nêu mục đích yêu cầu tiết học. - Ghi bảng	- HS nghe - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (15 phút) <i>* Mục tiêu:</i> Giúp HS bước đầu hiểu từ đồng nghĩa là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau, hiểu thế nào là từ đồng nghĩa hoàn toàn và không hoàn toàn (ND ghi nhớ). <i>* Cách tiến hành:</i>	
<i>a. Phần nhận xét</i> Bài 1: HD nhóm - GV đưa bảng phụ có ghi các từ: xây dựng - kiến thiết; vàng xuộm - vàng hoe - vàng lịm. - Cho HS thảo luận nhóm 4 - Yêu cầu HS so sánh nghĩa của các từ trên. - Thế nào là từ đồng nghĩa? - GV nhận xét, chốt ý 1 phần ghi nhớ Bài 2: HD nhóm - Gọi HS đọc yêu cầu BT - Tổ chức hoạt động nhóm 4 theo yêu cầu sau: + Thay đổi vị trí các từ in đậm.	- 1 HS đọc yêu cầu, nội dung bài. Cả lớp theo dõi, đọc thầm theo - HS đọc chú giải SGK - HS hoạt động nhóm, đại diện nhóm báo cáo kết quả. - Giống nhau: XD và kiến thiết cùng chỉ một hoạt động, các từ còn lại cùng chỉ màu vàng. - Từ đồng nghĩa là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau - HS đọc ý 1 ghi nhớ. - HS đọc yêu cầu - HS thảo luận nhóm

+ Đọc lại đoạn văn sau khi đã thay đổi các từ đồng nghĩa. + So sánh ý nghĩa của từng câu trong đoạn văn trước & sau khi thay đổi vị trí các từ đồng nghĩa. - Thế nào là từ đồng nghĩa hoàn toàn, từ đồng nghĩa không hoàn toàn? - Rút ra KL 2, 3 phần ghi nhớ <i>b. Phần ghi nhớ</i> - Em hãy lấy VD về từ đồng nghĩa & từ đồng nghĩa không hoàn toàn	+ xây dựng- kiến thiết nghĩa của chúng giống nhau có thể thay thế được cho nhau + Vàng xuộm, vàng hoe, vàng lịm nghĩa của chúng không giống nhau hoàn toàn - HS nêu - HS nêu lại - 2 HS đọc ND ghi nhớ SGK - HS nối tiếp lấy VD.
2. Hoạt động luyện tập, thực hành: (15 phút) * <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS tìm được từ đồng nghĩa theo yêu cầu BT1, BT2 (2 trong số 3 từ), đặt câu được với một cặp từ đồng nghĩa, theo mẫu (BT3). * <i>Cách tiến hành:</i>	
<u>Bài 1:</u> HĐ cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS làm bài - GV chốt lời giải đúng: - Yêu cầu HS (M3,4) tìm thêm từ đồng nghĩa với những cặp từ trên. <u>Bài 2:</u> HĐ nhóm - Gọi HS đọc yêu cầu - GV phát bảng nhóm cho 4 h/s làm bài - GV nhận xét chữa bài <u>Bài 3:</u> HĐ cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu - GV yêu cầu mỗi HS đặt 1 câu theo mẫu. - GV nhận xét - Yêu cầu thêm cho học sinh đặt câu được với 2, 3 cặp từ đồng nghĩa tìm được BT3	- HS đọc yêu cầu và các từ in đậm - HS làm cá nhân, chia sẻ <i>nước nhà- non sông</i> <i>hoàn cầu- năm châu</i> - HS tìm - HS đọc yêu cầu - HS làm bài, chia sẻ + Đẹp: đẹp đẽ, tươi đẹp, xinh xắn.... +To lớn: to, lớn, to đùng, vĩ đại... + Học tập: học hành, học... - HS đọc yêu cầu - HS nghe - HS làm vở, báo cáo + Phong cảnh nơi đây thật mỹ lệ. + Cuộc sống mỗi ngày một tươi đẹp - HS thực hiện
3. Hoạt động vận dụng: (3 phút)	
- Tại sao chúng ta phải cân nhắc khi sử dụng từ đồng nghĩa không hoàn toàn?	- HS nêu
- Tìm một số từ đồng nghĩa hoàn toàn	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

Kể chuyện
TIẾT 1: LÝ TỰ TRỌNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực chung:

- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện: Ca ngợi Lý Tự Trọng giàu lòng yêu nước, dũng cảm bảo vệ đồng đội, hiên ngang, bất khuất trước kẻ thù.

- Dựa vào lời kể của GV và tranh minh họa, kể được toàn bộ câu chuyện và hiểu được ý nghĩa câu chuyện.

2. Năng lực đặc thù: Biết phối hợp với các bạn trong nhóm để kể nối tiếp hết câu chuyện và trao đổi về ý nghĩa câu chuyện

3. Phẩm chất: Hiểu ý nghĩa câu chuyện: ca ngợi anh Lý Tự Trọng giàu lòng yêu nước, dũng cảm bảo vệ đồng chí, hiên ngang, bất khuất trước kẻ thù.

- **GDQP-AN:** Nêu những tấm gương dũng cảm của tuổi trẻ VN trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** + Giáo án PowerPoint, Máy tính, Video bài giảng

- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)	
- Cho HS hát - Kiểm tra sự chuẩn bị sách vở của HS	- HS hát - HS chuẩn bị đồ dùng
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới 2.1. Nghe kể (10 phút) <i>*Mục tiêu:</i> Học sinh nghe, ghi nhớ được nội dung câu chuyện. - HS biết kể lại từng đoạn câu chuyện - Một số HS kể được toàn bộ câu chuyện <i>*Cách tiến hành:</i>	
<i>* Việc 1:</i> GV kể lần 1: Đoạn 1 kể chậm, nhấn giọng những từ chỉ hoạt động của anh, giọng kể khâm phục ở đoạn 3 <i>* Việc 2:</i> GV kể lần 2 kết hợp tranh minh họa (kể đến nhân vật nào, ghi tên lên bảng- Kết hợp giải nghĩa từ khó: sáng dạ, mít tinh, luật sư, thành viên) - Câu chuyện có những nhân vật nào? - Anh LTT được cử đi học nước ngoài khi nào? Về nước anh làm nhiệm vụ gì? Hành động dũng cảm nào của anh làm em nhớ nhất ?	- HS lắng nghe - HS lắng nghe và quan sát tranh minh họa - HS nêu - HSTL
2.2. Hoạt động thực hành kể chuyện(15 phút) <i>* Mục tiêu:</i> HS kể được từng đoạn, cả câu chuyện <i>* Cách tiến hành:</i>	

- Gọi HS đọc yêu cầu 1, 2, 3 - Tổ chức hoạt động nhóm đôi. Tập kể từng đoạn nối tiếp trong nhóm - Tổ chức cho HS thi kể - GV nhận xét	- HS đọc yêu cầu - HS viết lời thuyết minh cho ND mỗi bức tranh, HS phát biểu, nhận xét - HS các nhóm thi kể - Các nhóm nhận xét
3. HĐ tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện: (7 phút) <i>* Mục tiêu:</i> HS nắm được nội dung và ý nghĩa của câu chuyện. <i>*Cách tiến hành:</i>	
- Cho HS trả lời câu hỏi: + Nhân vật chính trong câu chuyện là ai ? + Ý nghĩa câu chuyện - GV nhận xét, KL	- HS nghe, tự trả lời câu hỏi, báo cáo với giáo viên - Lý Tự Trọng - Ca ngợi Lý Tự Trọng giàu lòng yêu nước, dũng cảm bảo vệ đồng đội, hiên ngang, bất khuất trước kẻ thù. - HS nghe
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)	
- Câu chuyện giúp em hiểu gì về con người VN? - Noi gương anh LTT các em cần phải làm gì? - Nêu những tấm gương dũng cảm của tuổi trẻ VN trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	- Con người Việt Nam yêu nước, dũng cảm.... - HS trả lời, liên hệ thực tế - HS kể các tấm gương: Anh Kim Đồng, chị Võ Thị Sáu,....
- Về nhà kể lại câu chuyện cho cả nhà nghe	- HS thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Khoa học
TIẾT 1: SỰ SINH SẢN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực chung:

- Nhận biết mọi người đều do bố mẹ sinh ra và có những đặc điểm giống với bố mẹ của mình.

- Học sinh yêu con người, xã hội, bố mẹ.

2. Năng lực đặc thù:

- Nhận thức thế giới tự nhiên, Tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên.

- Nhận thức thế giới tự nhiên, Tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên

3. Phẩm chất: Ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người, yêu thích môn khoa học

***Giáo dục KNS:** Kỹ năng phân tích và đối chiếu các đặc điểm của bố, mẹ và con cái để rút ra nhận xét bố mẹ và con cái có đặc điểm giống nhau.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** + Giáo án PowerPoint, Máy tính, Video bài giảng

- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5phút)	
- Giới thiệu chương trình học - Em có nhận xét gì về sách khoa học 4 và sách khoa học 5? - GV nhấn mạnh nội dung: con người và sức khỏe đề vào bài. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- 1 HS đọc tên SGK. - Dựa vào mục lục đọc tên các chủ đề của sách. - Sách khoa học 5 có thêm chủ đề: Môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(26phút) <i>* Mục tiêu:</i> Nhận biết mọi người đều do bố mẹ sinh ra và có những đặc điểm giống với bố mẹ của mình. <i>* Cách tiến hành:</i>	
<i>* Hoạt động 1: Trò chơi: Bé là con ai.</i> - Nêu tên trò chơi, giới thiệu đồ chơi và phổ biến cách chơi. - Giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn. Ví dụ: + Tại sao bạn lại cho rằng đây là hai bố con (mẹ con)?	- Lắng nghe. - Nhận đồ chơi và thảo luận theo 4 nhóm: Tìm bố mẹ cho từng em bé và dán ảnh vào phiếu sao cho ảnh của bố mẹ cùng hàng với ảnh của em bé. - Đại diện hai nhóm dán phiếu lên bảng. - Đại diện hai nhóm khác lên hỏi bạn. - Cùng tóc xoăn, cùng nước da trắng, mũi cao, mắt to và tròn, nước da đen và hàm răng trắng, mái tóc vàng và nước da trắng giống bố, mẹ....

- GV hỏi để tổng kết trò chơi: + Nhờ đâu các em tìm được bố và mẹ cho em bé? + Qua trò chơi em có nhận xét gì về trẻ em và bố mẹ của chúng? * <i>Kết luận:</i> * Hoạt động 2: Ý nghĩa của sự sinh sản ở người. - Hướng dẫn HS làm việc theo cặp. + 2 HS ngồi cạnh nhau cùng quan sát tranh. + 1 HS đọc nội dung từng câu hỏi SGK (theo 3 thời điểm: lúc đầu, hiện nay và sắp tới) cho HS 2 trả lời. + HS 1 khẳng định đúng sai. - Treo các tranh minh hoạ không có lời, yêu cầu HS giới thiệu các thành viên trong gia đình bạn Liên. - GV nhận xét và nêu câu hỏi kết thúc hoạt động 2: + Gia đình bạn Liên có mấy thế hệ? + Nhờ đâu mà có các thế hệ trong mỗi gia đình? + Điều gì có thể xảy ra nếu con người không có khả năng sinh sản? * <i>Kết luận:</i> * Hoạt động 3: Liên hệ thực tế gia đình của em. - Tổ chức cho HS giới thiệu - GV nhận xét và kết luận bạn giới thiệu hay và gia đình ai đảm bảo việc thực hiện kế hoạch hoá gia đình.	- Trao đổi theo cặp và trả lời. - Em bé có đặc điểm giống bố mẹ của chúng. - Trẻ em đều do bố mẹ sinh ra và có đặc điểm giống với bố mẹ của mình. - HS quan sát hình 4, 5 SGK và hoạt động theo cặp dưới sự hướng dẫn của GV. - 2 HS cùng cặp nối tiếp nhau giới thiệu - Thảo luận nhóm đôi và đại diện trả lời. - 2 thế hệ - Nhờ có sự sinh sản. - Không duy trì được các thế hệ, loài người sẽ bị diệt vong. - Nêu nội dung bạn cần biết SGK, trang 5. - HS dùng ảnh gia đình để giới thiệu các thành viên trong gia đình và các điểm giống nhau giữa các thành viên
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (4 phút)	
- Tại sao chúng ta nhận ra được em bé và bố mẹ của các em? - Nhờ đâu mà các thế hệ dòng họ và gia đình được kế tiếp? - Theo em điều gì sẽ xảy ra nếu con người không có khả năng sinh sản?	- HS TL - HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Địa lí

TIẾT 1: VIỆT NAM- ĐẤT NƯỚC CHÚNG TA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực chung:

- Mô tả sơ lược được vị trí địa lí và giới hạn của nước Việt Nam
- Ghi nhớ diện tích phần đất liền Việt Nam; Khoảng 330.000 km².
- Chỉ phần đất liền Việt Nam trên bản đồ(lược đồ)
- Biết được một số thuận lợi và khó khăn do vị trí địa lí Việt Nam đem lại.
- Biết phần đất liền Việt Nam hẹp ngang, chạy dài theo chiều Bắc- Nam, với

đường bờ biển cong hình chữ S.

2. Năng lực đặc thù: Biết hợp tác với các bạn trong nhóm quan sát và chỉ vị trí giới hạn của nước Việt Nam, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn

3. Phẩm chất: Tự hào về Tổ quốc.

- **GDQP:** Giới thiệu bản đồ Việt nam và khẳng định chủ quyền đối với 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** + Giáo án PowerPoint, Máy tính, Video bài giảng

- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5phút)	
- Cho HS hát - Kiểm tra việc chuẩn bị sách vở của học sinh. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS chuẩn bị đồ dùng để cho GV kiểm tra.
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (26 phút) <i>* Mục tiêu:</i> - Mô tả sơ lược được vị trí địa lí và giới hạn của nước Việt Nam: - Ghi nhớ diện tích phần đất liền Việt Nam; Khoảng 330.000 km². - Chỉ phần đất liền Việt Nam trên bản đồ(lược đồ) <i>* Cách tiến hành:</i>	
<i>* HĐ 1: Vị trí địa lý và giới hạn.(Làm việc cá nhân)</i> - GV yêu cầu HS quan sát hình 1 SGK, rồi trả lời các câu hỏi sau: + Đất nước VN gồm có những bộ phận nào ? + Chỉ vị trí và đất liền của nước ta trên lược đồ + Phần đất liền của nước ta giáp với những nước nào ? + Biên bao bọc phía nào phần đất liền của nước ta ? Tên biển là gì ?	- HS quan sát hình 1, đọc thầm phần 1 SGK, TLCH, kết hợp chỉ bản đồ. + Đất liền, biển, đảo và quần đảo. + Học sinh chỉ + Trung Quốc, Lào, Căm- pu- chia. + Phía đông, phía nam, tây nam. Tên biển là Biển Đông

+ Kể tên một số đảo và quần đảo của nước ta. - Một số HS lên bảng chỉ vị trí địa lí của nước ta trên quả Địa cầu. + Vị trí của nước ta có thuận lợi gì trong việc giao lưu với các nước khác ? * Kết luận : 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là thuộc chủ quyền của VN * HD 2: <i>Hình dạng và diện tích.</i> (làm việc theo nhóm đôi) - Yêu cầu HS đọc SGK, quan sát hình 2 , bảng số liệu, rồi TL theo các câu hỏi. + Phần đất liền của nước ta có đặc điểm gì? + Từ Bắc Nam theo đường thẳng phần đất liền nước ta dài bao nhiêu? + Nơi hẹp nhất là bao nhiêu? + DT phần đất liền nước ta là bao nhiêu? + So sánh DT nước ta với các nước khác trong bảng số liệu? - <i>Kết luận: Nước ta hẹp ngang, chạy dài theo hướng Bắc Nam, cong hình chữ S</i> ... * HD3: <i>(hoạt động cả lớp)</i> - Chơi trò chơi tiếp sức. GV treo 2 lược đồ trống.	+ Đảo Cát Bà, Bạch Long Vĩ, quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa... + 2 học sinh lên chỉ. + Giao lưu bằng đường bộ, đường biển và đường hàng không. - HS thảo luận nhóm đôi, sau đó cử đại diện trình bày kết quả. + Hẹp ngang, chạy dài theo hướng Bắc Nam, cong hình chữ S + Dài 1650 km. + Chưa đầy 50 km + Diện tích: 330000 km² + Đứng thứ 3 sau Trung Quốc và Nhật Bản - HS tham gia chơi lên dán tấm bìa vào lược đồ. Tuyên dương đội dán đúng, nhanh.
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(4 phút)	
- Một HS chỉ bản đồ nêu tóm tắt vị trí, giới hạn nước ta. - Nêu thuận lợi, khó khăn do vị trí địa lí của nước ta đem lại ?	- HS nêu
- Về nhà vẽ bản đồ của nước ta theo trí tưởng tượng của em.	-HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Hướng dẫn học

(Tập đọc)

TIẾT 2: QUANG CẢNH LÀNG MẠC NGÀY MÙA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực chung:

- Hiểu nội dung: Bức tranh làng quê vào ngày mùa rất đẹp.
- Biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài, nhấn giọng ở những từ ngữ tả màu vàng của cảnh vật.
- Biết đọc diễn cảm được toàn bài, nêu được tác dụng gợi tả của từ ngữ chỉ màu vàng.

2. Năng lực đặc thù: Biết hợp tác với các bạn trong nhóm đọc và hiểu nội dung của bài tập đọc.

3. Phẩm chất: Giáo dục Hs bảo vệ môi trường, yêu đất nước, yêu quê hương.

- **BVMT:** Qua câu hỏi 3 giúp HS hiểu thêm về môi trường thiên nhiên tươi đẹp ở làng quê Việt Nam để có ý thức BVMT.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** + Giáo án PowerPoint, Máy tính, Video bài giảng
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)	
- Tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng đoạn văn trong “Thư gửi các HS” và TLCH trong SGK. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS thi đọc - HS nghe, ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:	
2.1. Luyện đọc: (12phút)	
* <i>Mục tiêu:</i> - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn. - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới. - Đọc đúng các từ khó trong bài	
* <i>Cách tiến hành:</i>	
- Gọi HS đọc toàn bài, chia đoạn - Giao nhiệm vụ: Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm, báo cáo kết quả - Luyện đọc theo cặp - 1 HS đọc toàn bài - GV đọc mẫu cả bài giọng tả chậm rãi, dịu dàng. Nhấn các từ tả màu vàng.	- 1 HS đọc bài, chia đoạn: + Chia làm 4 đoạn Đoạn 1: <i>Câu mở đầu</i> Đoạn 2: <i>Tiếp ... lơ lửng</i> Đoạn 3: <i>Tiếp ... đỏ chói</i> Đoạn 4: <i>Phần còn lại</i> - 4 HS đọc nối tiếp lần 1+ luyện đọc từ khó . - 4 HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 + giải nghĩa từ khó - HS đọc theo cặp - HS đọc - HS theo dõi

2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút) * Mục tiêu: Giúp học sinh hiểu các từ ngữ trong bài và ND bài: Bức tranh làng quê vào ngày mùa rất đẹp. * Cách tiến hành:	
- GV giao nhiệm vụ cho HS: Đọc bài văn, thảo luận nhóm 4 và TLCH sau đó báo cáo: + Nêu ý chính của từng đoạn trong bài văn? + Kể tên những sự vật trong bài có màu vàng và tự chỉ màu vàng? + Mỗi học sinh chọn 1 màu vàng trong bài và cho biết từ đó gợi cho em cảm giác gì? + Những chi tiết nào về thời tiết và con người đã làm cho bức tranh làng quê đẹp và sinh động? + Hình ảnh con người hiện lên trong bức tranh thế nào? + Bài văn thể hiện tình cảm gì của tác giả đối với quê hương?	- HS nghe và thực hiện - Đoạn 1 màu sắc bao trùm lên làng quê ngày mùa là màu vàng - Đoạn 2, 3 những màu vàng cụ thể của cảnh vật trong bức tranh làng quê. - Đoạn 4 thời tiết và con người làm cho bức tranh làng quê thêm đẹp + Lúa-vàng xuộm. + Tàu lá chuối. + Nắng-vàng hoe + Bụi mía. + Xoan-vàng lịm. + Rơm, thóc - Ví dụ: Vàng xuộm: màu vàng đậm, lúa vàng xuộm là lúa đã chín. + Vàng trù phú: màu vàng gợi sự giàu có, ấm no. + Không có cảm giác héo tàn. Ngày không nắng, không mưa. Thời tiết ở trong bài rất đẹp. - Không ai tưởng đến ngày hay đêm. - Con người chăm chỉ, mải miết, say mê với công việc. + Phải yêu quê hương mới viết được bài văn hay như thế.
3. Luyện đọc diễn cảm:(8 phút) * Mục tiêu: Giúp HS đọc diễn cảm đoạn: <i>Màu lúa chín....vàng mới</i> * Cách tiến hành:	
- GV cho HS nối tiếp nhau đọc bài - HS luyện đọc diễn cảm đoạn “ <i>Màu lúa chín...vàng mới</i> ”, chú ý nhấn giọng các từ tả màu vàng. - Luyện đọc theo cặp - Thi đọc diễn cảm	- 4 HS đọc từng đoạn phát hiện giọng của từng đoạn - HS luyện đọc nhóm đôi. - HS thi đọc diễn cảm.
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3phút)	
- Theo em nghệ thuật tạo nên nét đặc sắc của bài văn là gì.Tìm thêm 1 số từ chỉ màu vàng khác. Đặt câu.	- HS thực hiện
- Hãy vẽ một bức tranh về làng quê của	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

Thứ sáu ngày 8 tháng 9 năm 2023

Toán

TIẾT 3: ÔN TẬP: SO SÁNH HAI PHÂN SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực chung:

- Nắm được cách so sánh hai phân số.
- Biết so sánh hai phân số có cùng mẫu số, khác mẫu số.
- Biết sắp xếp ba phân số theo thứ tự. HS làm bài 1, bài 2

2. Năng lực đặc thù:

- Sử dụng được các tnhs chất phân số để giải quyết các bài tập vận dụng.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** + Giáo án PowerPoint, Máy tính, Video bài giảng
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu: (5phút)	
- Tổ chức cho HS chơi trò chơi: + Chia thành 2 đội chơi, mỗi đội 4 thành viên, các thành viên còn lại cổ vũ cho hai đội chơi. + Nhiệm vụ của mỗi đội chơi: Viết hai phân số rồi quy đồng mẫu số hai phân số đó. + Hết thời gian, đội nào nhanh và đúng thì đội đó sẽ thắng. - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> HS nhớ lại cách so sánh hai phân số cùng mẫu số và khác mẫu số. <i>*Cách tiến hành:</i>	
<i>* Ôn tập so sánh hai phân số.</i> - Yêu cầu HS nêu cách so sánh 2 phân số cùng mẫu số. - Giáo viên hướng dẫn cách viết và phát biểu chẳng hạn: Nếu $\frac{2}{7} < \frac{5}{7}$ thì + So sánh 2 phân số khác mẫu số. <i>* Kết luận:</i> Phương pháp chung để so sánh hai phân số là làm cho chúng có cùng mẫu rồi so sánh các tử số.	- Học sinh nêu cách so sánh 2 phân số cùng mẫu số. Ví dụ: $\frac{2}{7} < \frac{5}{7}$ - Học sinh giải thích tại sao $\frac{2}{7} < \frac{5}{7}$ - Học sinh nói lại cách so sánh 2 phân số cùng mẫu số. - Học sinh nêu cách so sánh 2 phân số khác mẫu số - 1 học sinh thực hiện ví dụ 2.

3. Hoạt động luyện tập, thực hành: (15 phút)

**Mục tiêu:* - Biết vận dụng tính chất cơ bản của phân số để so sánh phân số và quy đồng mẫu số các phân số.

- HS làm bài 1, 2.

**Cách tiến hành:*

Bài 1: HĐ cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS làm bài - GV cùng HS nhận xét, kết luận. * Kết luận: Hai PS có cùng MS, phân số nào có TS lớn hơn thì lớn hơn và ngược lại.	- Điền dấu >, <, = - HS làm vở, báo cáo giáo viên + So sánh 2 phân số: $\frac{3}{4}$ và $\frac{5}{7}$ Quy đồng mẫu số được: $\frac{21}{28}$ và $\frac{20}{28}$ + So sánh: vì $21 > 20$ nên $\frac{21}{28} > \frac{20}{28}$ Vậy: $\frac{3}{4} > \frac{5}{7}$
Bài 2: HĐ nhóm - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS làm bài theo nhóm 4 - Trình bày kết quả - Giáo viên cùng học sinh nhận xét, đánh giá. * Kết luận: Muốn so sánh nhiều phân số với nhau ta phải tìm MSC rồi quy đồng MS các phân số đó.	- Viết các phân số sau theo thứ tự từ bé đến lớn. - Học sinh hoạt động nhóm. + Nhóm 1: $\frac{8}{9}$; $\frac{5}{6}$; $\frac{17}{18}$ + Nhóm 2: 4 ; $\frac{1}{2}$; $\frac{3}{4}$; $\frac{5}{8}$ + Đại diện các nhóm trình bày. - HS nhắc lại cách so sánh các phân số.
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)	
- Vận dụng kiến thức để so sánh hai phân số có cùng tử số.	- HS thực hiện
- Về nhà tìm hiểu cách so sánh 2 phân số với một phân số trung gian.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Tập làm văn

TIẾT 1: CẤU TẠO CỦA BÀI VĂN TẢ CẢNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực chung:

- Hiểu được cấu tạo 3 phần của bài văn tả cảnh: mở bài, thân bài, kết bài(nội dung ghi nhớ).

- Chỉ rõ được cấu tạo ba phần của bài *Nắng trưa* (mục III)

2. Năng lực đặc thù:

- Biết sử dụng ngôn ngữ văn học trong khi giao tiếp và viết

3. Phẩm chất: Giáo dục HS lòng yêu thích vẻ đẹp đất nước và say mê sáng tạo.

- **BVMT:** Hs cảm nhận được vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên, từ đó biết bảo vệ môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** + Giáo án PowerPoint, Máy tính, Video bài giảng

- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5phút)	
- GV giới thiệu chương trình TLV - GV nêu mục đích yêu cầu tiết học. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS nghe - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút) * <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS nắm được cấu tạo 3 phần của bài văn tả cảnh: mở bài, thân bài, kết bài(nội dung ghi nhớ). * <i>Cách tiến hành:</i>	
<i>a. HD1:Phần nhận xét</i> Bài 1: HD nhóm - HS đọc yêu cầu và nội dung bài 1 - Tổ chức hoạt động nhóm với yêu cầu. + Tìm phần MB, TB, KB của bài văn. + Xác định các đoạn văn của mỗi phần và ND của đoạn văn đó. - GV nhận xét, chốt lời giải đúng. - Em cảm nhận về đẹp thiên nhiên nơi đây như thế nào? * <i>Giáo dục các em ý thức bảo vệ môi trường.</i> Bài 2: HD nhóm - Xác định yêu cầu của bài 2 - Thảo luận nhóm 4 theo yêu cầu: + So sánh thứ tự miêu tả của hai bài văn: + Nêu nhận xét về cấu tạo bài văn tả cảnh ? <i>b. HD2:Phần ghi nhớ</i>	- 1 HS đọc yêu cầu, đọc bài Hoàng hôn trên sông Hương , phần chú giải - HS thảo luận nhóm, báo cáo kết quả. + MB: Đoạn 1 + TB: Đoạn 2+3 + KB: Đoạn 4 - Cảnh đẹp đầy thơ mộng - 1 HS đọc yêu cầu bài tập - HS thảo luận nhóm + Bài Quang cảnh ngày mùa tả từng bộ phận của cảnh + Bài Hoàng hôn trên sông Hương tả sự thay đổi của cảnh theo thời gian;

- GV yêu cầu HS đọc ND phần ghi nhớ	- HS đọc ghi nhớ
3. Hoạt động luyện tập, thực hành: (15 phút) * Mục tiêu: Giúp HS xác định được cấu tạo ba phần của bài Nắng trưa * Cách tiến hành: HĐ nhóm	
- Gọi 1 HS đọc đề bài, xác định yêu cầu, đọc thầm bài văn - Yêu cầu HS thảo luận nhóm với yêu cầu: + Xác định từng phần của bài văn & tìm ND chính của từng phần. + Xác định trình tự miêu tả của bài văn. - GV nhận xét, chốt lời giải đúng. - Em cảm nhận vẻ đẹp thiên nhiên nơi đây như thế nào?	- HS đọc yêu cầu bài tập - Cả lớp đọc thầm bài Nắng trưa - Thảo luận nhóm đôi, báo cáo kết quả, - Gồm 3 phần: MB, TB, KB + MB: Nêu nhận xét chung về nắng trưa + TB: Có 4 đoạn: - Đoạn 1: Hơi đất trong nắng trưa dữ dội - Đoạn 2: Tiếng võng đưa và câu hát ru em trong nắng trưa. - Đoạn 3: Cây cối và con vật trong nắng trưa. - Đoạn 4: Hình ảnh người mẹ trong nắng trưa. + KB: Cảm nghĩ về người mẹ - HS nêu
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (4 phút)	
- Gọi HS nhắc lại nội dung phần ghi nhớ - Vận dụng cách viết văn qua 2 bài trên ghi những điều em quan sát được về một buổi sáng trưa hoặc chiều trong công viên hay đường phố... - Sau này, khi trưởng thành, em sẽ làm gì để giúp quê hương mình giàu đẹp hơn?	- HS nhắc lại - HS nghe và thực hiện - HS nêu

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Luyện từ và câu

TIẾT 2: LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực chung:

- Hiểu được kiến thức về từ đồng nghĩa
- Tìm được các từ đồng nghĩa chỉ màu sắc (3 trong số 4 màu nêu ở bài tập 1) và đặt câu với 1 từ tìm được ở BT1 (BT2).
- Hiểu được nghĩa các từ ngữ trong bài học.- Chọn được từ thích hợp để hoàn chỉnh bài văn (BT3)

2. Năng lực đặc thù:

Biết giao tiếp hợp tác trong nhóm để hoàn thành các bài tập về từ đồng nghĩa

3. Phẩm chất: Có khả năng sử dụng từ đồng nghĩa khi nói, viết

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** + Giáo án PowerPoint, Máy tính, Video bài giảng
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút) - Cho HS tổ chức trò chơi "Truyền điện" với các câu hỏi sau: + Thế nào là từ đồng nghĩa ? + Thế nào là từ đồng nghĩa hoàn toàn, cho ví dụ ? + Thế nào là từ đồng nghĩa không hoàn toàn, cho ví dụ ? - GV nhận xét - Giới thiệu bài: Nêu mục đích y/c của tiết học	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS mở vở, ghi đầu bài
2. Hoạt động thực hành: (15 phút) <i>* Mục tiêu:</i> - Tìm được các từ đồng nghĩa chỉ màu sắc (3 trong số 4 màu nêu ở bài tập 1) và đặt câu với 1 từ tìm được ở BT1 (BT2). - Hiểu được nghĩa các từ ngữ trong bài học. - Chọn được từ thích hợp để hoàn chỉnh bài văn (BT3) - Học sinh HTT đặt câu được với 2,3 từ tìm được ở BT1 <i>* Cách tiến hành:</i>	
Bài 1: HĐ nhóm - Gọi HS đọc yêu cầu. Xác định yêu cầu của bài - Tổ chức hoạt động nhóm (HS có thể dùng từ điển) - Trình bày kết quả - GV nhận xét chữa bài	- HS đọc yêu cầu BT1. - Các nhóm thảo luận - Các nhóm báo cáo. Nhóm khác NX, bổ sung + Xanh : xanh biếc, xanh bóng.... +Đỏ au, đỏ bừng, đỏ thắm...

Bài 2: HD cá nhân - HS đọc yêu cầu của BT2 - Yêu cầu HS đặt câu - HS nối tiếp đọc câu văn của mình. - GV nhận xét chữa bài Bài 3: HD cá nhân - Gọi HS đọc đề bài, xác định yêu cầu của đề bài. - GV đưa bảng phụ có chép đoạn văn - GV nhận xét chữa bài. - Vì sao em lại chọn từ điên cuồng mà không dùng từ dữ dằn hay điên đảo ? - HS đọc lại đoạn văn đã hoàn chỉnh. -KL: Vậy khi dùng các từ đồng nghĩa không hoàn toàn, cần phải lưu ý dùng từ cho phù hợp với văn cảnh.	+ Trắng tinh/ trắng toát, trắng nõn... + Đen sì. đen kịt, đen đúa... - Đặt câu với những từ vừa tìm được. - HS nghe và thực hiện + Luồng rau xanh biếc một màu + Lá cờ đỏ thắm tung bay trong gió - HS nhận xét về ngữ pháp, về nghĩa. - Đọc ND bài <i>Cá hồi vượt thác</i>.... - HS lên điền vào bảng phụ. + <i>Điên cuồng, nhô lên, sáng rực, gầm vang, hối hả.</i> - Dùng từ điên cuồng là phù hợp nhất. - 2 HS đọc
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)	
-Thế nào là từ đồng nghĩa ? Thế nào là từ đồng nghĩa hoàn toàn, không hoàn toàn ?	- HS nêu
- Về nhà đọc lại đoạn văn <i>Cá hồi vượt thác</i> để nhớ cách lựa chọn từ đồng nghĩa.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Sinh hoạt lớp

(Đạo đức)

BÀI 1: EM LÀ HỌC SINH LỚP 5

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học này, HS biết:

1. Năng lực đặc thù:

- Biết học sinh lớp 5 là học sinh lớn nhất trường, cần phải gương mẫu cho các em lớp dưới học tập.

- Vận dụng kiến thức giải quyết các tình huống có liên quan.

***KNS:** Biết nhắc nhở các bạn cần có ý thức học tập và rèn luyện.

*** Bài Bác chỉ muốn các cháu được học hành:**

- Nhận thức được tình yêu thương của Bác Hồ dành cho thiếu niên, nhi đồng.

2. Năng lực chung: Hợp tác, giao tiếp: Hợp tác với các bạn trong nhóm để thấy được vị thế của học sinh lớp 5

3. Phẩm chất:

- Vui, tự hào khi là học sinh lớp 5.

- Có ý thức học tập, rèn luyện để xứng đáng là học sinh lớp 5.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** + Giáo án PowerPoint, Máy tính, Video bài giảng

- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5phút)	
- Cho HS hát bài <i>Em yêu trường em</i> Nhạc và lời Hoàng Vân	- HS hát
- Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(26phút)	
* Mục tiêu: HS thấy được vị thế mới của HS lớp 5, thấy vui và tự hào vì đã là HS lớp 5.	
* Cách tiến hành:	
* Hoạt động 1: Quan sát tranh và thảo luận nhóm - GV yêu cầu HS quan sát từng tranh ảnh trong SGK trang 3-4 và thảo luận nhóm 4 theo các câu hỏi sau: + Tranh vẽ gì? + HS lớp 5 có khác gì so với HS các khối khác? + Theo em, chúng ta cần làm gì để xứng đáng là HS lớp 5?	- HS quan sát và thảo luận. Đại diện nhóm trình bày. - Tranh vẽ HS lớp 5 đón các em HS lớp 1 trong ngày khai giảng. - Các bạn HS lớp 5 đang chuẩn bị học. - Bạn HS lớp 5 học bài rất chăm được bố khen. - HS lớp 5 là lớp lớn nhất trường. - HS lớp 5 phải gương mẫu về mọi mặt để các em HS khối khác học tập.
- GVKL: Năm nay các em đã lên lớp 5. Lớp lớn nhất trường Vì vậy HS lớp 5 cần	

gương mẫu về mọi mặt để các em HS các khối khác học tập. *Hoạt động 2: Tìm hiểu truyện: “Bác chỉ muốn các cháu được học hành” - Giáo viên kể lại câu chuyện “Bác chỉ muốn các cháu được học hành”. - Nêu những chi tiết trong chuyện thể hiện tình cảm Bác Hồ dành cho các em nhỏ? - Em Chiến trong câu chuyện có hoàn cảnh như thế nào? - Câu nói, cử chỉ nào của em Chiến khiến Bác xúc động? Vì sao? - Hãy chỉ ra câu nói của Bác thể hiện mong muốn dành cho các em nhỏ. - Câu chuyện trên có ý nghĩa gì? * Hoạt động 3: Làm bài tập trong SGK - GV nêu yêu cầu bài tập: - GV nhận xét kết luận * Hoạt động 4 : Tự liên hệ (bài tập 2) - GV nêu yêu cầu tự liên hệ - Yêu cầu HS trả lời - GV nhận xét và kết luận: các em cần cố gắng phát huy những điểm mà mình đã thực hiện tốt và khắc phục những mặt còn thiếu sót để xứng đáng là HS lớp 5. * Hoạt động 5: Trò chơi phóng viên - Yêu cầu HS thay phiên nhau đóng vai phóng viên để phỏng vấn các HS khác về một số nội dung có liên quan đến chủ đề bài học. VD: + Theo bạn HS lớp 5 cần phải làm gì? + Bạn cảm thấy như thế nào khi là HS lớp 5? + Bạn đã thực hiện được những điểm nào trong trương trình "Rèn luyện đội viên"? + Hãy nêu những điểm bạn thấy mình xứng đáng là HS lớp 5? + Hãy nêu những điểm mà bạn cần cố gắng hơn để xứng đáng là HS lớp 5 + Bạn hãy hát hoặc đọc thơ về chủ đề trường em? - GV nhận xét kết luận	- HS lắng nghe - HS trả lời cá nhân - HS trả lời cá nhân - HS nêu yêu cầu bài tập. - HS suy nghĩ thảo luận bài tập theo nhóm đôi. - Vài nhóm trình bày trước lớp - Nhiệm vụ của HS là: Các điểm a, b, c, d, e mà HS lớp 5 cần phải thực hiện. - HS suy nghĩ đối chiếu những việc làm của mình từ trước đến nay với những nhiệm vụ của HS lớp 5. - HS thảo luận nhóm đôi - HS tự liên hệ trước lớp. - HS thảo luận và đóng vai phóng viên. Nhận xét
---	---

- Gọi HS đọc phần ghi nhớ trong SGK	- HS nghe - Học sinh đọc
3.Hoạt động luyện tập, thực hành:(2 phút)	
- Lập kế hoạch phấn đấu của bản thân trong năm học này: + Mục tiêu phấn đấu. + Những thuận lợi đã có. + những khó khăn có thể gặp. + Biện pháp khắc phục khó khăn. + Những người có thể hỗ trợ, giúp đỡ em khắc phục khó khăn.	- HS nghe và thực hiện
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(2 phút)	
- Về sưu tầm các bài thơ bài hát nói về HS lớp 5 gương mẫu và về chủ đề Trường em. - Vẽ tranh về chủ đề trường em.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Hướng dẫn học
(Toán)

TIẾT 4: ÔN TẬP: SO SÁNH HAI PHÂN SỐ (TIẾP)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực chung:

- Hiểu được cách so sánh phân số với đơn vị; so sánh hai phân số cùng tử số.
- Biết so sánh phân số với đơn vị; so sánh hai phân số cùng tử số.

2. Năng lực đặc thù: Giao tiếp và hợp tác với các bạn trong nhóm để giải quyết vấn đề và sáng tạo trong làm bài.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** + Giáo án PowerPoint, Máy tính, Video bài giảng
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5phút)	
- Cho HS tổ chức trò chơi hỏi đáp: + Nêu quy tắc so sánh 2 phân số cùng MS, khác MS. + Nêu quy tắc so sánh 2 phân số khác MS. - GV nhận xét --> Giới thiệu bài.	- HS chơi trò chơi - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(26 phút) * <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS Biết so sánh phân số với đơn vị; so sánh hai phân số cùng tử số. HS làm bài 1, 2, 3. * <i>Cách tiến hành:</i>	
Bài 1: HĐ cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS làm bài - GV nhận xét chữa bài * Chốt lại: Đặc điểm của các phân số: > 1 ; < 1 ; $= 1$ - Rút ra nx về cách so sánh PS với 1 Bài 2: HĐ cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS làm bài - GV nhận xét chữa bài	- Điền dấu thích hợp: $\frac{3}{5} \dots 1$; $\frac{2}{2} \dots 1$; $\frac{9}{4} \dots 1$; $1 \dots \frac{7}{8}$ - HS làm bài, báo cáo kết quả - HS nghe + Tử số bé hơn mẫu số thì PS bé hơn 1. + Tử số bằng MS thì PS bằng 1. + Tử số lớn hơn MS thì PS lớn hơn 1. - So sánh phân số: $\frac{2}{5} \& \frac{2}{7}$; $\frac{5}{9} \& \frac{5}{6}$; $\frac{11}{2} \& \frac{11}{3}$ - HS làm bảng con

- Rút ra cách so sánh PS cùng tử số * Chốt lại: - PP so sánh PS cùng tử số - Phân biệt với so sánh cùng mẫu số Bài 3: HD cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS làm bài - GV nhận xét chữa bài - Củng cố: Các cách so sánh PS	+ Trong 2 PS có cùng TS, PS nào có MS bé hơn thì PS đó lớn hơn - Phân số nào lớn hơn? - HS làm vở + QĐM + QĐTS + So sánh với 1
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(2 phút)	
- Nêu phương pháp so sánh PS cùng tử số, so sánh phân số với 1.	- HS thực hiện
- Về nhà tổng hợp các cách so sánh PS.	- HS thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Hoạt động ngoài giờ chính khóa

An toàn giao thông

BÀI 1: ĐIỀU KHIỂN XE ĐẠP CHUYỂN HƯỚNG AN TOÀN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực chung:

- Hiểu và ghi nhớ cách điều khiển chuyển hướng an toàn.
- Biết cách phối hợp các động tác điều khiển xe đạp khi chuyển hướng.
- Có ý thức chấp hành các quy định về điều chỉnh xe đạp khi tham gia giao thông.
- Nhận biết và phòng tránh một số hành vi nguy hiểm khi điều khiển xe đạp chuyển hướng.
- Thực hiện, chia sẻ và hướng dẫn người khác cùng thực hiện.

2. Năng lực đặc thù:

Biết giao tiếp hợp tác trong nhóm để hoàn thành các bài tập

3. Phẩm chất: Có khả năng sử lý các tình huống và rèn kỹ năng đi xe đạp an toàn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** + Giáo án PowerPoint, Máy tính, Video bài giảng
 - Tài liệu giáo dục An toàn giao thông
 - Mô hình an toàn giao thông.
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút) -Tổ chức trò chơi “kể các bộ phận của xe đạp” - Cho quan sát tranh yêu cầu học sinh kể các bộ phận của xe đạp còn thiếu. - GV tổng hợp lại ý kiến của Học sinh (HS) tuyên dương. - xe như thế nào chúng ta mới điều khiển được. - Khi điều khiển xe đạp an toàn thì xe phải có đủ các bộ phận và có thể di chuyển được.	-Lần lượt kể -Lần lượt kể - HS quan sát tranh - HS trả lời - Hs trả ời
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút) <i>* Mục tiêu:</i> - Hiểu và ghi nhớ cách điều khiển chuyển hướng an toàn. -Biết cách phối hợp các động tác điều khiển xe đạp khi chuyển hướng. - Có ý thức chấp hành các quy định về điều chỉnh xe đạp khi tham gia giao thông. - Nhận biết và phòng tránh một số hành vi nguy hiểm khi điều khiển xe đạp chuyển hướng. <i>* Cách tiến hành:</i>	
Hoạt động 1. Tìm hiểu các bước điều khiển xe đạp chuyển hướng an toàn: - GV yêu cầu HS quan sát tranh và nêu các bước điều khiển xe đạp chuyển hướng an toàn đối với đường nông thôn không có tín hiệu đèn và đường có tín hiệu đèn. - Giáo viên yêu cầu học sinh trình bày theo nhóm	-HS quan sát tranh và thảo luận. - Hs báo cáo kết quả - HS nêu cá nhân

- GV Nhận xét – tuyên dương. - GV liên hệ giáo dục HS thực tế qua hình ảnh giao thông tại địa phương. - GV tổ chức HS tìm ra những phương cách phòng tránh tai nạn giao thông khi điều khiển xe đạp - Yêu cầu học sinh tìm hiểu một số hành vi nguy hiểm khi chuyển hướng. - GV kết luận - GV tuyên dương, nhận xét	- HS thực hiện theo nhóm (4 học sinh) - HS nêu phần cần ghi nhớ - học sinh tự nêu
Hoạt động 2: Thực hành - Yêu cầu học sinh quan sát tranh và nhận xét cách chuyển hướng của bạn nhỏ trong tranh. - Yêu cầu học sinh liên hệ thực tế của bản thân khi tham gia giao thông. - GV Nhận xét tuyên dương	- Thảo luận nhóm đôi - HS trả lời Lần lượt nêu
3. Vận dụng - Kể cho nhau nghe cách chuyển hướng từ nhà đến trường và ngược lại	- HS thực hiện - HS trình bày

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Thứ bảy ngày 8 tháng 9 năm 2023

Toán

TIẾT 5: PHÂN SỐ THẬP PHÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực chung:

- Hiểu được kiến thức về số thập phân.
- Biết đọc, viết phân số thập phân.
- Nhận ra được: Có một số phân số có thể viết thành PSTP, biết cách chuyển các PS đó thành PSTP.

2. Năng lực đặc thù: NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học, NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** + Giáo án PowerPoint, Máy tính, Video bài giảng
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5phút)	
- Cho HS tổ chức trò chơi"Bắn tên" với nội dung: Nêu các cách so sánh PS. Lấy VD minh họa? - GV nhận xét --> Giới thiệu bài.	- HS chơi trò chơi - HS ghi vở
2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> Giúp HS biết thế nào là phân số thập phân. Biết đọc, viết phân số thập phân. <i>*Cách tiến hành:</i>	
- GV nêu ví dụ các phân số: $\frac{3}{10}; \frac{5}{100}; \frac{17}{1000}$ - Nêu nhận xét đặc điểm của MS các PS này * Giới thiệu: Các PS có mẫu số 10; 100; 1000;... gọi là các PSTP - Đưa ra các phân số: $\frac{2}{5}; \frac{4}{7}; \frac{20}{125}$ - Các PS này có phải là PSTP không? - Hãy tìm 1PSTP bằng mỗi PS đã cho - HD học sinh rút ra nhận xét * Chốt lại: Muốn chuyển 1 PS thành PSTP ta làm thế nào?	- HS đọc các phân số đó - MS là 10; 100; 1000 - HS nêu lại - HS đọc - Không phải là PSTP - HS làm bài - Có một số PS đưa về được PSTP - Có một số PS không đưa về được PSTP -Tìm 1 số nào đó để khi nhân (hoặc chia cho) với MS cho ta kết quả là 10; 100; 1000;...Rồi nhân hoặc chia cả tử số và mẫu số với số đó để được PSTP
3. HĐ luyện tập, thực hành: (15 phút)	

<i>*Mục tiêu:</i> Giúp HS làm bài 1, 2, 3, 4(a,c) <i>*Cách tiến hành:</i>	
Bài 1: HĐ cặp đôi - Gọi 1 HS đọc yêu cầu - Học sinh đọc bài theo cặp - GV nhận xét chữa bài Bài 2: HĐ cá nhân - 1 học sinh đọc yêu cầu - Yêu cầu học sinh làm vở - GV nhận xét chữa bài Bài 3: HĐ cá nhân - 1 học sinh đọc yêu cầu - Yêu cầu học sinh làm bài vào vở - GV nhận xét chữa bài - Cùng cố đặc điểm của PSTP Bài 4 (a, c): HĐ cá nhân - 1 học sinh đọc yêu cầu - Có thể chuyển 1 PS thành PSTP bằng cách nào? - Yêu cầu học sinh làm bài. - GV nhận xét chữa bài	- Đọc các PSTP - HS đọc và nêu cách đọc - HS theo dõi - Viết các PSTP - Học sinh làm vở, báo cáo kết quả - HS nghe - Phân số nào là PSTP - HS làm vào vở, báo cáo kết quả - HS nghe - HS nghe - Viết số thích hợp - Nhân hoặc chia cả tử số và mẫu số của PS đó với cùng 1 số để có MS là 10; 100; 1000;... - HS làm vở, báo cáo kết quả - HS nghe
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3phút)	
- Nêu đặc điểm của PSTP, cách phân biệt với PS thường.	- HS nêu

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Tập làm văn
TIẾT 2: LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực chung:

- Nêu được những nhận xét về cách miêu tả cảnh vật trong bài *Buổi sớm trên cánh đồng*.

- Biết lập dàn ý tả cảnh một buổi trong ngày (BT2).

2. Năng lực đặc thù:

+ Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

3. Phẩm chất: Giáo dục HS cảm nhận được vẻ đẹp của môi trường tự nhiên

- **BVMT:** HS cảm nhận được vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên, từ đó biết bảo vệ môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** + Giáo án PowerPoint, Máy tính, Video bài giảng

- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5phút)	
- Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" với các câu hỏi sau: + Bài văn tả cảnh gồm có mấy phần ? + Nội dung từng phần ? + Nêu cấu tạo của bài <i>Nắng trưa</i> ? - GV nhận xét - Giới thiệu bài: Nêu mục đích y/c của tiết học	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(26 phút) * <i>Mục tiêu:</i> - Nêu được những nhận xét về cách miêu tả cảnh vật trong bài <i>Buổi sớm trên cánh đồng</i>. - Biết lập dàn ý tả cảnh một buổi trong ngày (BT2). * <i>Cách tiến hành:</i>	
Bài 1: HĐ nhóm - Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập số 1, xác định yêu cầu của bài - Tổ chức hoạt động nhóm - GVnhấn mạnh nghệ thuật quan sát và chọn lọc chi tiết tả cảnh của tác giả. VD: <i>Giữa những đám mây xám đục, vòm trời hiện ra những vệt xanh vời vời; một vài giọt mưa loáng thoáng rơi...</i> - Em cảm nhận được vẻ đẹp của thiên	- HS đọc thầm bài: <i>Buổi sớm trên cánh đồng</i> và TLCH trong SGK - Thảo luận nhóm, báo cáo kết quả. - Nhóm khác nhận xét, bổ sung 1: Cánh đồng, vòm trời, những giọt mưa, sợi cỏ, gánh rau, bó huệ, bầy sáo 2: Xúc giác, cảm giác, bằng mắt 3: HS tìm nhiều chi tiết khác nhau: + Một vài giọt mưa...của Thủy + Giữa những đám mây xám đục...

nhiên nơi đây như thế nào? Từ giáo dục HS biết bảo vệ môi trường. Bài 2: HD cá nhân - Gọi HS đọc đề, XD yêu cầu đề bài. - GV giới thiệu 1 vài bức tranh minh họa cảnh vườn cây. - GV hướng dẫn HS quan sát những nét đẹp của bức tranh. GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS. - GV nhắc HS: Tả cảnh bao giờ cũng có hoạt động của con người, con vật sẽ làm cho cảnh thêm sinh động, đẹp hơn. - Gọi HS trình bày miệng - Gọi 1 HS có dàn bài tốt nhất lên trình bày	+Những sợi cỏ đâm nước... - Cả lớp theo dõi - HS quan sát tranh -HS lựa chọn bức tranh mà mình thích nhất để tả. - HS làm việc cá nhân vào vở - Cả lớp theo dõi nhận xét - HS tự sửa bài của mình cho đầy đủ
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(4 phút)	
- Yêu cầu học sinh về nhà tiếp tục hoàn thành dàn ý, viết vào vở, chuẩn bị cho tiết sau.	- HS nghe và thực hiện
- Về nhà vẽ một bức tranh phong cảnh theo trí tưởng tượng của em.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Lịch sử

TIẾT 1: BÌNH TÂY ĐẠI NGUYÊN SOÀI “TRƯƠNG ĐỊNH”

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực chung:

- Hiểu được thời kì đầu thực dân Pháp xâm lược, Trương Định là thủ lĩnh nổi tiếng của phong trào chống Pháp của Nam Kỳ.

- Hiểu được các sự kiện chủ yếu về Trương Định: không tuân theo lệnh vua, cùng nhân dân chống Pháp

2. Năng lực đặc thù: Biết phối hợp với các bạn trong nhóm để kể nối tiếp hết câu chuyện và trao đổi về ý nghĩa câu chuyện

3. Phẩm chất:

- GDHS biết cảm phục và học tập tinh thần xả thân vì nước của Trương Định.

- Học sinh biết các đường phố, trường học, ở địa phương mang tên Trương Định.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** + Giáo án PowerPoint, Máy tính, Video bài giảng

- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động khởi động: (5phút)	
- Nêu khái quát về hơn 80 năm chống thực dân Pháp xâm lược và đô hộ. + Tranh vẽ cảnh gì ? Em có cảm nghĩ gì về buổi lễ được vẽ trong tranh ? + Sử dụng câu hỏi: Trương Định là ai ? Vì sao nhân dân lại dành cho ông tình cảm đặc biệt tôn kính như vậy ? để giới thiệu nội dung bài học.	- HS nghe. - Quan sát hình minh họa, SGK, trang 5 và trả lời câu hỏi:
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(26phút) * <i>Mục tiêu:</i> HS nắm được nội dung bài học và trả lời được các câu hỏi SGK. * <i>Cách tiến hành:</i>	
* Hoạt động 1: <i>Tình hình đất nước ta sau khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược.</i> - HS làm việc cá nhân: đọc SGK phần in nghiêng và TLCH	
+ Nhân dân Nam Kỳ đã làm gì khi thực dân Pháp xâm lược nước ta ? + Triều đình nhà Nguyễn có thái độ như thế nào trước cuộc xâm lược của thực dân Pháp ? * <i>Kết luận:</i> Dùng bản đồ và giảng về tình hình đất nước ta, tinh thần của nhân dân ta chống trả quyết liệt. Tiêu biểu là phong trào kháng chiến của nhân dân dưới sự chỉ huy của Trương Định đã thu được một số	- Dũng cảm đứng lên chống TDP - Nhượng bộ, nhu nhược không kiên quyết

thắng lợi và làm thực dân Pháp hoang mang lo sợ. *HD 2: <i>Trương Định kiên quyết cùng nhân dân chống quân xâm lược</i> - Hướng dẫn HS thảo luận theo nội dung câu hỏi: + Năm 1862, vua ra lệnh cho Trương Định làm gì? Theo em lệnh của nhà vua đúng hay sai ? Vì sao ? + Nhận được lệnh vua Trương Định có thái độ và suy nghĩ như thế nào? + Nghĩa quân và dân chúng đã làm gì trước bản khoán đó của Trương Định ? Việc làm đó có tác dụng như thế nào ? + Trương Định đã làm gì để đáp lại lòng tin yêu của nhân dân? - Kết luận: Năm 1862, triều đình nhà Nguyễn kí hoà ước nhường 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ cho thực dân Pháp và ra lệnh cho Trương Định phải giải tán lực lượng nhưng ông kiên quyết cùng nhân dân chống quân xâm lược. * HD 3: <i>Lòng biết ơn, tự hào của nhân dân ta với: Bình Tây đại nguyên soái.</i> + Nêu cảm nghĩ của em về Bình Tây đại nguyên soái Trương Định ? + Hãy kể thêm một vài mẫu chuyện về ông mà em biết ? + Nhân dân ta đã làm gì để bày tỏ lòng biết ơn và tự hào về ông ? * Kết luận: Trương Định là một trong những tấm gương tiêu biểu của phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Nam Kỳ.	- HS thảo luận nhóm 4 - Giải tán nghĩa binh và đi nhận chức lãnh binh ở An Giang... -Băn khoăn lo lắng... - Suy tôn ông là Bình Tây Đại nguyên soái; có tác dụng cổ vũ động viên ông quyết tâm đánh giặc - Ở lại cùng nhân dân đánh giặc - Ông là người yêu nước, dũng cảm, sẵn sàng hi sinh bản thân cho dân tộc - HS tiếp nối nhau kể - Lập đền thờ ghi lại chiến công của ông, lấy tên ông đặt tên cho đường phố, trường học - Nêu nội dung ghi nhớ
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(4 phút)	
- Em học tập được điều gì từ ông Trương Định ? - Kể lại câu chuyện này cho mọi người ở nhà cùng nghe.	- HS nêu - HS thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Khoa học
TIẾT 2: NAM HAY NỮ? (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực chung:

- Phân biệt các đặc điểm về mặt sinh học và xã hội giữa nam và nữ.
- Có ý thức tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới, không phân biệt bạn nam, bạn nữ.

2. Năng lực đặc thù:

- + Kỹ năng phân tích, đối chiếu các đặc điểm đặc trưng của nam và nữ.
- + Kỹ năng trình bày suy nghĩ của mình về các quan niệm nam, nữ trong xã hội.
- + Tự nhận thức và xác định giá trị của bản thân.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

- **Giáo dục KNS:** Kỹ năng phân tích, đối chiếu các đặc điểm đặc trưng của nam và nữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** + Giáo án PowerPoint, Máy tính, Video bài giảng
- **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5phút)	
- Cho HS tổ chức trò chơi"Bắn tên" với các câu hỏi sau: + Trẻ em do ai sinh ra và có đặc điểm giống gì ? + Nêu ý nghĩa của sự sinh sản ? - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS tổ chức chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(26phút) <i>* Mục tiêu:</i> - Phân biệt các đặc điểm về mặt sinh học và xã hội giữa nam và nữ. - Có ý thức tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới, không phân biệt bạn nam, bạn nữ. <i>* Cách tiến hành:</i>	
<i>* HĐ 1: Làm việc theo nhóm</i> - GV yêu cầu nhóm trưởng điều khiển nhóm mình thảo luận các câu hỏi 1,2,3 trang 6 SGK. <i>* HĐ 2: Làm việc cả lớp</i>	- HS thảo luận các câu hỏi 1,2,3 trang 6 SGK để trả lời - Đại diện từng nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. Các nhóm khác bổ sung.
<i>*Kết luận:</i> Ngoài những đặc điểm chung, giữa nam & nữ có sự khác biệt, trong đó có sự khác nhau cơ bản về cấu tạo và chức năng của cơ quan sinh dục.	- Vài HS nhắc lại kết luận 1

Khi còn nhỏ bé trai và bé gái cha có sự khác biệt rõ rệt về ngoại hình ngoài cấu tạo của cơ quan sinh dục. Đến một độ tuổi nhất định, cơ quan sinh dục mới phát triển và làm cho cơ thể giữa nam và nữ có nhiều điểm khác biệt về mặt sinh học. - Nêu một số đặc điểm khác biệt giữa nam và nữ về mặt sinh học ? * HĐ 3 : Trò chơi: Ai nhanh, ai đúng <i>Bước 1:</i> Tổ chức và hướng dẫn: GV phát phiếu cho các nhóm và hướng dẫn cách chơi. <i>Bước 2:</i> <i>Bước 3:</i> - Dịu dàng là nét duyên của bạn gái. Tại sao em lại cho rằng đây là đặc điểm chung của cả nam và nữ? - Tương tự với các đặc điểm còn lại <i>Bước 4:</i> - GV đánh giá, kết luận và tuyên dương nhóm thắng cuộc.	- Nam: Cơ thể rắn chắc, khỏe mạnh, cao to hơn nữ - Nữ: Cơ thể mềm mại, nhỏ bé... - HS tiến hành chơi - Đại diện mỗi nhóm trình bày và giải thích tại sao nhóm mình lại sắp xếp như vậy. - Vì các bạn nam cũng thể hiện sự dịu dàng khi giúp đỡ các bạn nữ
3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(4 phút)	
- HS đọc mục bạn cần biết SGK trang 7	- HS đọc
- Em đã làm gì thể hiện mình là nam (nữ) ?	- HS nêu

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....